TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN YÊN BÌNH	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH YÊN BÁI	
Bản án số: 13 /2017/HNGĐ-ST	
Ngày: 23 / 5 /2017	
V/v ly hôn, con chung	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN BÌNH - TỈNH YÊN BÁI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: - Bà Đỗ Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Hiền và ông Lương Kiều Vũ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:- Ông Vũ Hoàng Long- Cán bộ Toà án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Ngô Chí Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 5 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2017/TLST - HNGĐ ngày 13/3/2017 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11 /2017/QĐST – HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2017, Thông báo mở lại phiên tòa số 07/TB-TA ngày 09/5/2017 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị T, có mặt;

Bị đơn: Anh Lưu Đức H, vắng mặt;

Các đương sự đều trú tại tổ 17, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13/3/2017 và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Đinh Thị T trình bày:

Tôi và anh Lưu Đức H kết hôn năm 1993, có đăng ký tại UBND xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái trên tinh thần tự nguyện của đôi bên.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn từ năm 1993, nguyên nhân là do anh Lưu Đức H thường xuyên uống rượu, tôi có khuyên bảo nhưng anh H không nghe mà còn đánh tôi. Vợ chồng không bảo ban được nhau

trong làm ăn, anh H không quan tâm đến vợ con; chúng tôi đã sống ly thân và không còn quan tâm đến nhau nữa, đến nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn anh Lưu Đức H.

Về con chung : Chúng tôi có hai con chung là Lưu Khánh L sinh ngày 24/11/1993 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết; con thứ hai là Lưu Đ sinh ngày 11/5/2007; Khi ly hôn tôi xin nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lưu Đ và không yêu cầu anh Lưu Đức H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung : Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Lưu Đức H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa:

Chị Đinh Thị T vẫn giữ yêu cầu ly hôn và xin được nuôi cháu Lưu Đ và không yêu cầu anh Lưu Đức H phải cấp dưỡng nuôi con.

Kiểm sát viên phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, các thành viên khác trong HĐXX và nguyên đơn trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị T về việc ly hôn và con chung, tuyên án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị Đinh Thị T và anh Lưu Đức H có đăng ký kết hôn trên tinh thần tự nguyện của đôi bên nên quan hệ hôn nhân giữa chị Đinh Thị T và anh Lưu Đức H là quan hệ hôn nhân hợp pháp; quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã động viên, phân tích để chị Đinh Thị T về đoàn tụ gia đình với anh Lưu Đức H nhưng chị Đinh Thị T vẫn kiên quyết xin ly hôn vì xác định tình cảm vợ chồng không

còn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đinh Thị T và anh Lưu Đức H đã trầm trọng, cuộc sống chung không có. Do đó yêu cầu xin ly hôn của chị Đinh Thị T là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên được chấp nhận.

Về con chung: Quá trình chuẩn bị xét xử anh Lưu Đức H mặc dù đã nhận được thông báo của Tòa án nhưng không tham gia tố tụng, không có yêu cầu nguyện vọng gì đề nghị Tòa án xem xét, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do chị Đinh Thị T giao nộp để giải quyết vụ án; Xét đề nghị của chị Đinh Thị T về việc xin được nuôi cháu Lưu Đ phù hợp với nguyện vọng của cháu và thực tiễn nên cần chấp nhận. Chị Đinh Thị T không yêu cầu anh Lưu Đức H phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xét việc cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Đinh Thị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

Về án phí: Chị Đinh Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQUBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị T được ly hôn anh Lưu Đức H.

2. Về con chung: Giao cho chị Đinh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Lưu Đ sinh ngày 11/5/2007 đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi theo pháp luật. Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về án phí:

Chị Đinh Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Đinh Thị T đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số

AA/2013/05051 ngày 13/3/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái. Chị Đinh Thị T đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm công khai, chị Đinh Thị T có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Lưu Đức H vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh*
- *Các đương sự*
- *UBND xã V*
- *VKS huyện YB*
- *Chi cục THADS huyệnYB*
- *Lưu HS, TA.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Đỗ Thị Thanh